TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 662/2022/QĐST - HNGĐ	Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 536/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh DMT, sinh năm 1989

Nơi thường trú: CH 709, Toà A, 21 đường L, phường N, quận T, thành phố H.

Và chị TTN, sinh năm 1990

Nơi thường trú: CH 709, Toà A, 21 đường L, phường N, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh DMT và chị TTN thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh DMT, chị TTN xác nhận có hai con chung là DTP, sinh ngày 22/7/2017 và DTD, sinh ngày 05/10/2021. Hai bên thỏa thuận: Chị TTN trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là DTP và DTD cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh DMT cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/1 tháng (*Mười lăm triệu đồng một tháng*) kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh DMT có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh DMT, chị TTN tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh DMT, chị TTN mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh DMT và chị TTN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh DMT, chị TTN xác nhận có hai con chung là DTP, sinh ngày 22/7/2017 và DTD, sinh ngày 05/10/2021. Hai bên thỏa thuận: Chị TTN trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là DTP và DTD cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh DMT cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/1 tháng (*Mười lăm triệu đồng một tháng*) kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh DMT có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh DMT, chị TTN tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh DMT, chị TTN mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị N đã nộp theo biên lai số 0008191 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Nguyễn Thu Hà